

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2025/HS-PT

Ngày: 18 - 3 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền và ông Trần Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2025/TLPT-HS ngày 04/02/2025 đối với bị cáo Trần Lê Văn V, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 401/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Trần Lê Văn V** - Sinh ngày: 25 tháng 01 năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số A, Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn D và bà Lê Thị S; bị cáo có vợ là Đoàn Thị P và có 02 con, con lớn sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/10/2024 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Lê Văn V đã có giấy phép lái xe hạng C số 660145006165 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/3/2024 có giá trị đến ngày 17/4/2029, V là lái xe cho đại lý kinh doanh M1 của chị Mai Thị H ở địa chỉ: Số C L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 13 giờ ngày 23/7/2024, V điều khiển xe ô tô biển số 47C – 272.81 cùng anh Nguyễn Đình H1 là phụ xe ngồi ghế trước, bên

phải chờ hàng Bim và một số ít sữa hộp cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đi bỏ sỉ cho một số cửa hàng trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, V điều khiển xe ô tô biển số 47C – 272.81 lưu thông tại làn đường bên phải, gần giữa tâm đường với tốc độ khoảng 44Km/h (theo dữ liệu camera hành trình của xe ô tô biển số 47C – 272.81) trên đường H (Quốc lộ A) thuộc địa bàn Thôn G, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã H về tỉnh Đắk Nông. Khi đến khu vực nơi giao nhau (ngã tư) giữa đường H với đường L, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì cùng lúc này có xe mô tô biển số 47M6 – 0202 do ông Phạm M điều khiển đang dừng gần mép lề đường bên phải cùng chiều theo hướng đi của xe của V. Sau đó, ông M điều khiển xe mô tô biển số 47M6 – 0202 qua đường từ mép lề đường bên phải sang chiều đường bên trái theo hướng đi. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, không làm chủ tốc độ để dừng lại một cách an toàn, nên khi phát hiện V chỉ kịp bấm còi báo hiệu, đánh lái qua trái để né tránh, nhưng phía trước, bên phải thùng xe ô tô biển số 47C – 272.81 vẫn va chạm với tay lái bên trái và phía trước, bên trái đầu xe mô tô biển số 47M6 – 0202 do ông M điều khiển, khiến xe mô tô và ông M té ngã xuống đường gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông M bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, nhưng đến trưa ngày 27/7/2024 thì tử vong, hư hỏng nhẹ 02 phương tiện.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm kiểm tra nồng độ cồn ngày 23/7/2024 của Bệnh viện Đ đối với Trần Lê Văn V cho kết quả là 0,0 mg/L và âm tính với các chất kích thích.

Tại kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện Đ ngày 23/7/2024 xác định ông Phạm M không có nồng độ cồn (0.0mmol/L)

Tại bản Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 20/KLTTTHS-PY, ngày 17/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận về nguyên nhân tử vong của ông Phạm M: Nguyên nhân chết của Phạm M qua hồ sơ bệnh án: Chấn thương sọ não nặng/ Nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 246/KL-HĐĐGTS, ngày 30/10/2024 trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 chiếc xe ô tô biển số 47C – 272.81, nhãn hiệu KIA, số loại Frontier, loại xe ô tô tải (thùng kín), màu sơn xanh, năm sản xuất 2022, số khung RNHA39KHBNT057892, số máy ND546745D4CB, dung tích xi lanh 2.497cm³, bị thiệt hại hư hỏng do tai nạn giao thông (tài sản đã qua sử dụng và thu hồi được), cụ thể:

Giá trị vật tư thay thế mới của xe ô tô biển số 47C – 272.81, nhãn hiệu KIA, số loại Frontier là 870.000 đồng.

Chi phí dịch vụ sửa chữa là 480.000 đồng.

Giá trị vật tư đã qua sử dụng của xe ô tô biển số 47C – 272.81, nhãn hiệu KIA, số loại Frontier tại thời điểm trước khi bị thiệt hại là 690.000 đồng.

Giá trị thiệt hại của 01 chiếc xe mô tô biển số 47M6 – 0202, nhãn hiệu Honda, số loại Click, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm³, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJF18067Y339953, số máy JF18E0040041, dung tích xi lanh 108cm³, bị thiệt hại hư hỏng do tai nạn giao thông (tài sản đã qua sử dụng và thu hồi được), trong đó:

Giá trị vật tư thay thế mới của xe mô tô biển số 47M6 – 0202, nhãn hiệu Honda, số loại Click là 1.580.000 đồng.

Chi phí dịch vụ sửa chữa là 920.000 đồng.

Giá trị vật tư đã qua sử dụng của xe mô tô biển số 47M6 – 0202, nhãn hiệu Honda, số loại Click tại thời điểm trước khi bị thiệt hại là 460.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 401/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê Văn V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Trần Lê Văn V: 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/12/2024, bị cáo Trần Lê Văn V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả, đã được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để xác định: Khoảng 13 giờ ngày 23/7/2024, V điều khiển xe ô tô biển số 47C – 272.81 cùng anh Nguyễn Đình H1 là phụ xe ngồi ghế trước đang trên đường đi giao hàng. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, V điều khiển xe ô tô biển số 47C – 272.81 lưu thông tại làn đường bên phải, gần giữa tâm đường với tốc độ khoảng 44Km/h (theo dữ liệu camera hành trình của xe ô tô biển số 47C – 272.81) trên đường H (Quốc lộ A) thuộc địa bàn Thôn G, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã H về tỉnh Đắk Nông. Khi đến khu vực nơi giao nhau (ngã tư) giữa đường H với đường L, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì cùng lúc này có xe mô tô biển số 47M6 – 0202 do ông Phạm M điều khiển đang dừng gần mép lề đường bên phải cùng chiều theo hướng đi của xe của V. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, không làm chủ tốc độ để dừng lại một cách an toàn, nên xe của V đã va chạm với xe mô tô do ông M điều khiển, khiến xe mô tô và ông M té ngã xuống đường gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông M bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, nhưng đến trưa ngày 27/7/2024 thì tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Lê Văn V vi phạm Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 01 người. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Trần Lê Văn V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Trần Lê Văn V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mức hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại và đã được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nguyên nhân gây tai nạn một phần cũng do lỗi của bị hại khi dừng xe mô tô lại để chuyển hướng thì đã thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe ô tô biển số 47C-272.81 đi đến. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Trần Lê Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Lê Văn V - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 401/2024/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Lê Văn V** 01 (Một) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Trần Lê Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP) ;
- THA hình sự TP. Buôn Ma Thuột;
- CC THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng